

(World Trade Organization – WTO)



Ngày thành lập: 1/1/1995

Trụ sở: Centre William Rappard, Geneva, Switzerland

Thành viên: 153 thành viên (tính đến 23/07/2008)

Ngôn ngữ chính thức: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha

Website: www.wto.int

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN WTO

- ▶ Năm 1944 hội nghị Bretton Woods, đề xuất thành lập Tổ chức Thương mại Quốc tế (ITO) nhằm thiết lập các quy tắc và luật lệ cho thương mại giữa các nước
- ▶ Tuy nhiên, Thượng nghị viện Hoa Kỳ đã không phê chuẩn hiến chương này
- ▶ ITO sớm tan rã, nhưng hiệp định mà ITO định dựa vào đó để điều chỉnh thương mại quốc tế vẫn tồn tại. Đó là Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT). GATT đóng vai trò là khung pháp lí chủ yếu của hệ thống thương mại đa phương trong suốt gần 50 năm sau đó

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN WTO

- ▶ Các nước tham gia GATT đã tiến hành 8 vòng đàm phán. Vòng đàm phán thứ tám, Vòng đàm phán Uruguay, kết thúc vào năm 1994 với sự thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) thay thế cho GATT. Các nguyên tắc và các hiệp định của GATT được WTO kế thừa, quản lý, và mở rộng.
- ▶ Không giống như GATT chỉ có tính chất của một hiệp ước, WTO là một tổ chức, có cơ cấu tổ chức hoạt động cụ thể. WTO chính thức được thành lập vào ngày 1 tháng 1 năm 1995. Tính đến ngày 23 tháng 7 năm 2008, WTO có 153 thành viên

- ▶ WTO là Tổ chức Thương mại Thế giới có chức năng giám sát các **hiệp định thương mại** giữa các nước thành viên với nhau theo các **quy tắc thương mại**. Hoạt động của WTO nhằm mục đích loại bỏ hay giảm thiểu các **rào cản thương mại** để tiến tới **tự do thương mại**.

✦ Các vòng đàm phán thương mại trước khi thành lập WTO

NĂM	NƠI ĐÀM PHÁN	CHỦ ĐỀ ĐÀM PHÁN	NƯỚC THAM GIA
1947		Thuế quan	23
1949		Thuế quan	13
1951	Torquay	Thuế quan	38
1956 -1961	Vòng Dillon	Thuế quan	26
1964 -1967	Geneva Vòng Kennedy	Thuế quan và các biện pháp chống phá giá	62
1973 -1979	Geneva Vòng Tokyo	Thuế quan, các biện pháp phi thuế quan, các thỏa thuận chung	102
1986 -1994	Vòng Uruguay	<i>Thuế quan các biện pháp phi thuế quan, các nguyên tắc chung, dịch vụ, sở hữu trí tuệ, cơ chế giải quyết tranh chấp dệt may, nông nghiệp, thành lập WTO</i>	123

CƠ CẤU TỔ CHỨC

- ▶ **Cấp cao nhất: Hội nghị Bộ trưởng** : Cơ quan quyền lực cao nhất của WTO là Hội nghị Bộ trưởng diễn ra ít nhất hai năm một lần. Hội nghị Bộ trưởng có thể ra quyết định đối với bất kỳ vấn đề trong các thỏa ước thương mại đa phương của WTO.



Hội nghị Bộ trưởng tại Hong Kong

CƠ CẤU TỔ CHỨC

▶ Cơ quan thường trực:

-**Đại Hội đồng**: có chức năng giải quyết và điều phối mọi hoạt động của WTO. Đồng thời đóng vai trò là "Cơ quan giải quyết tranh chấp" (Dispute Settlement Body) và "Cơ quan rà soát chính sách" (Trade Policy Review Body)

-Là các quan chức tương đương cấp thứ trưởng của các quốc gia thành viên. Nhóm họp khi có yêu cầu (trung bình 9 lần/năm)

-**Dưới Đại hội đồng là các Hội đồng trực thuộc và các Ủy ban tương ứng như:**

Hội đồng Thương mại hàng hóa (Council for Trade in Goods)

Hội đồng Thương mại dịch vụ. (Trade in Services)

Hội đồng về quyền sở hữu trí tuệ (Council for Trade-Related Aspects of Intellectual Property Rights)

và các Ủy ban trực thuộc tương ứng.

Các hội đồng trên chịu trách nhiệm việc thực thi Hiệp định WTO về từng lĩnh vực thương mại tương ứng. Tham gia các Hội đồng là đại diện của các thành viên.

Các cơ quan thừa hành và giám sát việc thực hiện các hiệp định thương mại đa phương, bao gồm Hội đồng GATT, Hội đồng GATS và Hội đồng TRIPS;

CƠ CẤU TỔ CHỨC

▶ Cơ quan thực hiện chức năng hành chính:

- Ban Thư ký WTO gồm 1 Tổng giám đốc và 4 phó tổng giám đốc. Được lập bởi Hội nghị bộ trưởng.

- Tổng Giám đốc là đại diện hợp pháp của WTO, chức danh và nhiệm kỳ của TGD được quyết định bởi Hội nghị Bộ trưởng.

Phần lớn các quyết định của WTO đều được thông qua trên cơ sở đồng thuận. Trong một số trường hợp, khi không đạt được sự đồng thuận, các thành viên có thể tiến hành bỏ phiếu.

Khác với các tổ chức khác, mỗi thành viên chỉ có quyền bỏ 1 phiếu và các phiếu có giá trị ngang nhau

CHỨC NĂNG CỦA WTO

- ▶ Là một diễn đàn cho các cuộc đàm phán giữa các nước thành viên về những quan hệ thương mại đa biên trong khuôn khổ những quy định của WTO; đồng thời WTO là một thiết chế để thực thi các kết quả từ việc đàm phán đó hoặc thực thi các quyết định do Hội nghị Bộ trưởng đưa ra.
- ▶ WTO sẽ thi hành Thoả thuận về những quy tắc và thủ tục điều chỉnh việc giải quyết tranh chấp giữa các thành viên
- ▶ WTO sẽ thi hành Cơ chế rà soát chính sách thương mại.
- ▶ Trợ cấp kỹ thuật và huấn luyện đào tạo cho các nước đang phát triển.
- ▶ Để đạt tới sự thống nhất cao hơn về quan điểm trong việc tạo lập các chính sách kinh tế toàn cầu, khi cần thiết, WTO sẽ hợp tác với Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới và các cơ quan trực thuộc của nó.

MỤC TIÊU

- ▶ • Thúc đẩy tăng trưởng thương mại hàng hoá và dịch vụ trên thế giới phục vụ cho sự phát triển ổn định, bền vững và bảo vệ môi trường;
- ▶ • Thúc đẩy sự phát triển các thể chế thị trường, giải quyết các bất đồng và tranh chấp thương mại giữa các nước thành viên trong khuôn khổ của hệ thống thương mại đa phương, phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của Công pháp quốc tế;
- ▶ Bảo đảm cho các nước đang phát triển và đặc biệt là các nước kém phát triển nhất được thụ hưởng thụ những lợi ích thực sự từ sự tăng trưởng của thương mại quốc tế, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế của các nước này và khuyến khích các nước này ngày càng hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế thế giới;
- ▶ • Nâng cao mức sống, tạo công ăn, việc làm cho người dân các nước thành viên, bảo đảm các quyền và tiêu chuẩn lao động tối thiểu được tôn trọng

NHIỆM VỤ

- ▶ WTO được thành lập với 04 nhiệm vụ chủ yếu:
- ▶ • Thúc đẩy việc thực hiện các Hiệp định và cam kết đã đạt được trong khuôn khổ WTO (và cả những cam kết trong tương lai, nếu có);
- ▶ • Tạo diễn đàn để các thành viên tiếp tục đàm phán, ký kết những Hiệp định, cam kết mới về tự do hoá và tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại;
- ▶ • Giải quyết các tranh chấp thương mại phát sinh giữa các thành viên WTO
- ▶ • Rà soát định kỳ các chính sách thương mại của các thành viên

CƠ CHẾ VẬN HÀNH

- ▶ Tổ chức thương mại thế giới họp 2 năm một lần dưới hình thức Hội nghị Bộ trưởng các nước thành viên. Ngoài các cuộc họp của Hội nghị bộ trưởng, còn có các cuộc họp của Đại hội đồng
- ▶ Trong các cuộc họp của WTO, việc ra quyết định được tiến hành trên cơ sở “đồng thuận”.

CƠ CHẾ VẬN HÀNH

- ▶ Đồng thuận là cơ chế ra quyết định mà tại thời điểm thông qua quyết định đó không có thành viên nào (có mặt tại phiên họp) chính thức phản đối quyết định được dự kiến. Ví dụ, tại thời điểm 12-2005, WTO có 148 thành viên, nếu Hội nghị bộ trưởng họp và ra một quyết định nào đó, quyết định được thông qua nếu tất cả 148 nước thành viên đều không phản đối về quyết định đó thì gọi là đồng thuận.

CƠ CHẾ VẬN HÀNH

- ▶ Cơ chế đồng thuận khác với cơ chế biểu quyết. Ở cơ chế biểu quyết (có thể biểu quyết bằng bỏ phiếu, bằng giơ tay, bằng ấn nút điện tử...) quyết định được thông qua kể cả khi không có được 100% số phiếu tán thành, mà tùy theo quy định của mỗi tổ chức, mỗi cuộc họp, khi đạt được một tỷ lệ phiếu thuận (tán thành) nhất định thì quyết định đã được thông qua.
- ▶ Đồng thuận cũng khác với nhất trí. Nhất trí là biểu quyết với 100% tán thành, tức là đạt được 100% số phiếu thuận.

CƠ CHẾ VẬN HÀNH

- ▶ Nếu không thể đạt được một quyết định trên cơ sở đồng thuận thì vấn đề cần giải quyết sẽ được quyết định bằng hình thức bỏ phiếu. Tại các cuộc họp của Hội nghị bộ trưởng và Đại hội đồng, mỗi thành viên của WTO có một phiếu. Cộng đồng châu Âu thực hiện quyền bỏ phiếu thì họ sẽ có số phiếu tương đương với số lượng thành viên của cộng đồng là thành viên của WTO. Các quyết định của Hội nghị bộ trưởng và Đại hội đồng được thông qua trên cơ sở đa số phiếu

CÁC NGUYÊN TẮC

- ▶ Thương mại không phân biệt đối xử (thông qua nguyên tắc tối huệ quốc và nguyên tắc đối xử quốc gia).
- ▶ • Thương mại ngày càng tự do hơn (bằng con đường đàm phán).
- ▶ • Xây dựng môi trường kinh doanh dễ dự đoán (tức có thể dự đoán trước được) nhờ cam kết, ràng buộc, ổn định và minh bạch.
- ▶ • Tạo ra môi trường cạnh tranh ngày càng bình đẳng hơn.
- ▶ • Khuyến khích phát triển và cải cách kinh tế (bằng cách dành ưu đãi hơn cho các nước kém phát triển nhất).

CÁC HIỆP ĐỊNH

WTO là một tập hợp rất nhiều quy định, được sắp xếp theo một quy định nhất định, được sắp xếp theo một hệ thống nhất định. Cụ thể, hệ thống các quy định trong WTO được chia làm 3 nhóm bao gồm:



- Nhóm Hiệp định đa biên



- Nhóm các Biểu cam kết riêng



- Nhóm các Hiệp định nhiều biên

* Danh mục các hiệp định chung của WTO

Thương mại hàng hóa

Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT 1994).

Hiệp định về xác định trị giá tính thuế hải quan

Hiệp định về giám định hàng hóa trước khi gửi hàng (PIS).

Hiệp định về các hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT).

Hiệp định về các biện pháp kiểm dịch động thực vật (SPS).

Hiệp định về thủ tục cấp phép nhập khẩu.

Hiệp định về các biện pháp tự vệ.

Hiệp định về chống phá giá (ADP – thực hiện điều VI của GATT 1994).

Hiệp định về các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (TRIMS).

Hiệp định nông nghiệp.

Hiệp định về Quy tắc xuất xứ

* Danh mục các hiệp định chung của WTO

Thương mại dịch vụ

Hiệp định định về thương mại dịch vụ (GATT)

Quyền sở hữu trí tuệ

Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS)

Các Hiệp định khác

Hiệp định về giải quyết Tranh chấp trong khuôn khổ WTO.

Hiệp định về Cơ chế Rà soát Chính sách thương mại.

TIẾN TRÌNH GIA NHẬP WTO CỦA VIỆT NAM

Thời gian	Tiến trình
4/1/1995	Đơn xin gia nhập WTO của Việt được Đại hội đồng tiếp nhận
31/01/1995	Ban xem xét công tác gia nhập của Việt được thành lập với chủ tịch là ông Eirik Glenne, đại sứ Na Uy tại WTO.
24/08/1995	VN nộp bị vong lục về chế độ ngoại thương Việt và gửi tới Ban thư ký WTO để luân chuyển đến các thành viên của ban công tác
1998- 1999	Các phiên hỏi và trả lời với ban xem xét công tác xét duyệt
Đầu năm 2002	VN gửi bản chào ban đầu về thuế quan và dịch vụ tới WTO và bắt đầu tiến hành đàm phán song phương với một số thành viên trên cơ sở bản chào ban đầu về thuế quan và dịch vụ.
9/10/2004	VN và EU đạt thỏa thuận về việc VN gia nhập WTO.
9/6/2005	VN và Nhật Bản đạt được thỏa thuận cơ bản về vấn đề mở đường cho Việt gia nhập WTO.
12/6/2005	VN cử một phái đoàn đàm phán hùng hậu sang Washington trước thềm chuyến thăm Mỹ chính thức của Thủ tướng Phan Văn Khải với quyết tâm đi đến kết thúc đàm phán song phương.
18/7/2005	VN và Trung Quốc đạt thỏa thuận về việc mở cửa thị trường để VN gia nhập WTO
31/5/2006	Ký thỏa thuận về việc kết thúc đàm phán song phương với Mỹ - nước cuối cùng trong 28 đối tác có yêu cầu đàm phán song phương.
26/10/2006	VN hoàn tất đàm phán đa phương tốt đẹp với các nước. Cuộc đàm phán trước đó diễn ra rất căng thẳng và tưởng chừng không thể kết thúc được cho đến phút chót.
11/1/2007	VN trở thành thành viên chính thức thứ 150 của WTO

THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI VN KHI GIA NHẬP WTO

Thời cơ

Gia nhập WTO sẽ có cơ hội mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Người tiêu dùng trong nước được hưởng lợi nhiều hơn

Tham gia WTO góp phần cải thiện mức sống người dân

Phân công lao động trong nước và thế giới tối ưu hơn tối ưu hơn

Làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa –hiện đại hóa

Tham gia WTO sẽ nâng cao khả năng tiếp cận những công nghệ tiên tiến, những thị trường tài chính hàng đầu, tiếp thu và vận dụng cho chiến lược phát triển

Gia nhập WTO là cơ hội để Chính phủ có thể xem xét những chính sách kinh tế, các cơ quan quản lý Nhà nước hoàn thiện hoạt động, dưới sự lãnh đạo của Đảng xây dựng đất nước ngày càng vững mạnh

Tham gia WTO, vị thế của Việt Nam sẽ được nâng cao trong các mối quan hệ quốc tế.

THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI VN KHI GIA NHẬP WTO

Thách thức

Sự lệ thuộc của nền kinh tế vào tiến trình toàn cầu hóa gia tăng

Sức ép cạnh tranh

Thách thức của chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Thách thức của việc hoàn thiện thể chế và cải cách nền hành chính quốc gia

Môi trường kinh doanh sẽ phức tạp hơn

Thách thức về nguồn nhân lực

Rào cản cản xuất khẩu sẽ tinh vi hơn, phức tạp hơn

Nhiều chi phí kinh doanh sẽ phát sinh

Nhiều mâu thuẫn mới phát sinh

THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI VN KHI GIA NHẬP WTO

Thuận lợi

Hưởng những lợi ích với tư cách thành viên

Hưởng MFN vô điều kiện, không còn vướng nhiều rào cản về thuế và hạn ngạch

Không phân biệt đối xử

Tự do thương mại

Được bảo vệ lợi ích khi xảy ra tranh chấp

Đặc biệt là cắt giảm được rất nhiều chi phí cho đàm phán (như chi phí đàm phán song phương)

Mở rộng thị trường xuất khẩu giúp tăng cường tiềm lực kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài → tăng lợi thế so sánh của các nước

Giao lưu học hỏi khoa học, kỹ thuật công nghệ và cả nguồn nhân lực tham gia vào sự nhân công lao động toàn cầu

Tự do hóa giá cả nông sản → bảo hộ giá nông sản của các quốc gia phát triển giảm xuống → mở rộng hơn nữa thị trường nông sản Việt Nam

THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI VN KHI GIA NHẬP WTO

Khó khăn

Trình độ phát triển chưa cao

Cơ sở hạ tầng yếu kém

Còn thiếu kinh nghiệm và thiếu hiểu biết trong môi trường cạnh tranh mới. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt những ngành tuy có tiềm năng nhưng còn non trẻ, khi mở cửa thị trường sẽ dễ bị bóp chết

Mâu thuẫn giữa năng lực thực thi và các cam kết (chẳng hạn: Theo Hiệp định về các khía cạnh sở hữu trí tuệ sáng quan đến thương mại (TRIPs) của WTO, các nước thành viên phải có hệ thống bảo vệ bản quyền, bằng phát minh, sáng chế, nhãn mác hàng hóa... rất nghiêm ngặt. Nhưng, ở nước ta, việc sản xuất hàng giả, hàng nhái, ăn cắp bản quyền, mẫu mã... vẫn diễn ra tràn lan và chưa được giải quyết triệt để).

Tỷ trọng nông nghiệp khá cao mà khoa học-công nghệ thì còn lạc hậu

Hệ thống quản lý chưa hoàn chỉnh chưa đáp ứng tốt nhu cầu hội nhập

Có thể bị áp đặt yếu tố chính trị vào mậu dịch.

Kết Luận



- ▶ Ngày nay xu hướng toàn cầu hóa, các nước đều mở cửa tham gia vào các tổ chức thương mại để được hưởng những đãi ngộ đặc biệt vì vậy chúng ta càng nên hội nhập chúng ta không thể đơn phương độc mã, có thể việc gia nhập WTO có tác động không nhỏ nhưng là quy luật tất yếu để hướng tới sự phát triển.
- ▶ Theo quy luật của sự phát triển chính yếu tố cạnh tranh tạo nên sự phát triển. Môi trường WTO chính là động lực để Việt Nam phát triển, bởi chính cạnh tranh làm cho doanh nghiệp không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm để có mặt trên thị trường thế giới.
- ▶ Yếu tố quyết định sự thành công khi hội nhập chính là con người là năng lực của chúng ta, sản phẩm của Việt Nam có đủ mạnh để cạnh tranh với các nước lớn không. Điều này không chỉ đòi hỏi vào nỗ lực của Chính Phủ mà còn là sự quyết tâm của các doanh nghiệp trong nước.